

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠT PHƯƠNG HỘI AN
Số: 05 /2022/NQ- ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Vv: Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG HỘI AN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ, Điều lệ sửa đổi Công ty Cổ phần Đạt Phương Hội An;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đạt Phương Hội An thường niên năm 2022 số 04 /2022/BB/ĐHĐCĐ ngày 07/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.982.625.613.306
a)	Tài sản ngắn hạn	1.130.344.213.771
b)	Tài sản dài hạn	852.281.399.535
2	2. Tổng nguồn vốn	1.982.625.613.306
a)	Nợ phải trả	1.378.633.129.988
b)	Vốn chủ sở hữu	603.992.483.318
3	Tổng doanh thu	943.354.256.964
4	Lợi nhuận trước thuế	237.745.966.898
5	Lợi nhuận sau thuế	190.196.773.518

Điều 2: Phê duyệt Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên hội đồng quản trị năm 2021.

Điều 3: Phê duyệt Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty năm 2021; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên năm 2021.

Điều 4: Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Doanh thu thuần : 943.354 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 : 237.745 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 : 190.196 triệu đồng

- Lũy kế lợi nhuận đến hết năm 2021 : 474.792 triệu đồng

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận như sau:

- Trích quỹ phúc lợi : 500.000.000 đồng

- Trích quỹ khen thưởng : 500.000.000 đồng

- Chia cổ tức năm 2021 : không chia

Điều 5: Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Doanh thu thuần : 1.095.000 triệu đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 271.563 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 217.250 triệu đồng

Điều 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung được trình bày tại Phụ lục kèm theo (Đính kèm: Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Đạt Phương Hội An).

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị: Ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các thủ tục liên quan theo đúng quy định.

Điều 8: Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt các Hợp đồng, các giao dịch, vay, cho vay, các dự án và chủ trương đầu tư và/hoặc mọi thủ tục, giấy tờ cần thiết có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9: Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027

Đại Hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027, gồm các ông, bà có tên sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Lương Minh Tuấn

2. Ông Phạm Kim Châu

3. Ông Đinh Gia Nội

4. Ông Đỗ Mạnh Hùng

5. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Doan

2. Thành viên Ban kiểm soát:

1. Bà Lã Thị Minh Loan

2. Bà Đỗ Thị Thu

3. Ông Lê Văn Quyết

Điều 10: Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

Đại hội thống nhất về mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:

1. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 = **840.000.000 đồng/năm**, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT : 30.000.000 đồng/tháng
- Thành viên : 10.000.000 đồng/tháng/người

2. Thù lao Ban kiểm soát năm 2022 = **240.000.000 đồng/năm**, trong đó:

- Trưởng ban : 10.000.000 đồng/tháng
- Thành viên : 5.000.000 đồng/tháng/người

Điều 11. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc công ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 11;
- Các Cổ đông tham dự;
- Lưu TC-HC.



TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Lương Minh Tuấn

13/1/2022

(Kèm theo Nghị Quyết ngày 07/04/2022 của Đại Hội Đồng Cổ Đông)

- Các điều không nêu chi tiết trong “Nội dung quy định tại Điều lệ Công ty hiện hành” này là không thay đổi với Điều lệ công ty hiện hành.

STT	Nội dung quy định tại điều lệ công ty hiện hành	Nội dung được đề xuất sửa đổi, bổ sung
1	Cụm từ “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” Cụm từ “quyết định của Đại hội đồng cổ đông” Cụm từ “số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh”	Thay thế bằng cụm từ “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” Thay thế bằng cụm từ “nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông” Thay thế bằng cụm từ “mã số doanh nghiệp”
2	Điều 3. Trụ sở Công ty. - Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Khu tái định cư Tân Thịnh – Tân Mỹ, phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. - Điện thoại: 02353.927.345	Điều 3. Trụ sở Công ty. - Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số nhà SH1.2 khu đô thị Casamia, thôn Vống Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. - Điện thoại: 02353.927.345
	Điều 6. Người đại diện theo pháp luật Họ và tên: Đỗ Mạnh Hùng Giới tính: Nam Sinh ngày: 09/07/1981 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Số CMND: 013458267 do CA thành phố Hà Nội cấp ngày 24/09/2011 Hộ khẩu thường trú: 145 TT Máy đèn, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội Chỗ ở hiện tại: 145 TT Máy đèn, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội Chức danh : Tổng Giám đốc	Điều 6. Người đại diện theo pháp luật 1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc. 2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật doanh nghiệp

STT	Nội dung quy định tại điều lệ công ty hiện hành	Nội dung được đề xuất sửa đổi, bổ sung
4	Điều 9: Con dấu của doanh nghiệp - Hội đồng quản trị Công ty có quyền quyết định về hình thức con dấu.- Công ty sử dụng 01 mẫu dấu trong quá trình hoạt động. Trường hợp thay đổi mẫu dấu công ty sẽ thông báo mẫu dấu mới cho cơ quan Đăng ký kinh doanh trước khi sử dụng. - Nội dung con dấu gồm những thông tin: Tên doanh nghiệp, Mã số doanh nghiệp. - Trước khi sử dụng, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan Đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Con dấu do người đại diện theo pháp luật của công ty quản lý hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác quản lý. Con dấu của công ty được lưu giữ tại trụ sở chính hoặc được mang ra ngoài trụ sở chính để phục vụ giao dịch và hoạt động của Công ty tùy theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc Hội đồng quản trị công ty. - Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.	Điều 9: Con dấu của doanh nghiệp - Hội đồng quản trị Công ty có quyền quyết định về hình thức con dấu.- Công ty sử dụng 01 mẫu dấu trong quá trình hoạt động. - Nội dung con dấu gồm những thông tin: Tên doanh nghiệp, Mã số doanh nghiệp. - Con dấu do người đại diện theo pháp luật của công ty quản lý hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác quản lý. Con dấu của công ty được lưu giữ tại trụ sở chính hoặc được mang ra ngoài trụ sở chính để phục vụ giao dịch và hoạt động của Công ty tùy theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc Hội đồng quản trị công ty. - Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.
5	Điều 11. Quyền của Cổ đông phổ thông 1.e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác. 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây: a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nếu có); b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát; 4. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định được thực hiện như sau:	Điều 11. Quyền của Cổ đông phổ thông 1.e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình. 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau đây: a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty; b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định

STT	Nội dung quy định tại điều lệ công ty hiện hành	Nội dung được đề xuất sửa đổi, bổ sung
	đại diện theo pháp luật của công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút. 2. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ công ty. 3. Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 5. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân dân công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Vi phạm pháp luật; b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.	đó chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 2. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ công ty. 3. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. 6. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân dân công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a) Vi phạm pháp luật; b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.
7	Điều 14: Cổ phần ưu đãi biểu quyết và quyền của cổ đông ưu đãi biểu quyết 3. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác.	Điều 14: Cổ phần ưu đãi biểu quyết và quyền của cổ đông ưu đãi biểu quyết 3. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác, trừ trường hợp chuyển nhượng theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc thừa kế.
8	Điều 15: Cổ phần ưu đãi cổ tức và quyền của cổ đông ưu đãi cổ tức 2.c. Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp đại hội đồng cổ đông và đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	Điều 15: Cổ phần ưu đãi cổ tức và quyền của cổ đông ưu đãi cổ tức 2.c. Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp đại hội đồng cổ đông và đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trừ trường hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán

STT	Nội dung quy định tại điều lệ công ty hiện hành	Nội dung được đề xuất sửa đổi, bổ sung
		đồng đó. Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác nhau và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
10	Điều 18. Sổ đăng ký cổ đông 1. Công ty cổ phần phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.	Điều 18. Sổ đăng ký cổ đông 1. Công ty cổ phần phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
11	Điều 22. Chuyển nhượng cổ phần 1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này.	Điều 22. Chuyển nhượng cổ phần 1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.

STT	Nội dung quy định tại điều lệ công ty hiện hành	Nội dung được đề xuất sửa đổi, bổ sung
	b) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này; d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này; d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
14	Điều 33. Danh sách cổ đông có quyền sự hợp Đại hội đồng cổ đông 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 33. Danh sách cổ đông có quyền sự hợp Đại hội đồng cổ đông 1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
15	Điều 34. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:	Điều 34. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
16	Điều 35. Mời họp Đại hội đồng cổ đông 1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp.	Điều 35. Mời họp Đại hội đồng cổ đông 1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông; thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

STT	Nội dung quy định tại điều lệ công ty hiện hành	Nội dung được đề xuất sửa đổi, bổ sung
	Điều 44. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng sáu tháng liên tiếp trở lên được quyền ứng cử hoặc đề cử người để bầu vào Hội đồng quản trị. Các cổ đông có quyền góp số phiếu có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên Hội đồng quản trị; Nếu tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết nằm trong khoảng hơn 10% đến dưới 30% thì được quyền cử một người vào Hội đồng quản trị; Nếu từ 30% đến dưới 50% thì được quyền đề cử hai người để bầu vào Hội đồng quản trị; Nếu từ 50% đến 70% thì được quyền đề cử ba người để bầu vào Hội đồng quản trị; Nếu hơn 70% thì được quyền đề cử bốn người để bầu vào Hội đồng quản trị. Những cổ đông sở hữu ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong vòng sáu tháng liên tiếp trở lên có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.	thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Điều 44. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị. Các cổ đông có quyền góp số phiếu có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể: Nếu tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết nằm trong khoảng hơn 10% đến dưới 30% thì được quyền cử 02 người vào Hội đồng quản trị; Nếu từ 30% đến dưới 50% thì được quyền đề cử 03 người để bầu vào Hội đồng quản trị; Nếu từ 50% đến 70% thì được quyền đề cử 04 người để bầu vào Hội đồng quản trị; Nếu hơn 70% thì được quyền đề cử 05 người để bầu vào Hội đồng quản trị. Các trường hợp khác sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

STT	Nội dung quy định tại điều lệ công ty hiện hành	Nội dung được đề xuất sửa đổi, bổ sung
		biểu quyết có quyền đề cử 04 (bốn) ứng viên vào Ban kiểm soát; d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ >70% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 05 (năm) ứng viên vào Ban kiểm soát; e) Các trường hợp khác sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định; Phụ lục 1: Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông sáng lập : 1. Công ty cổ phần tập đoàn Đạt Phương: - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101218757 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/03/2002 và thay đổi lần thứ 22 ngày 06/12/2021. Số vốn góp: 152.000.000.000 đồng, tương ứng với: 15.200.000 cổ phần. 2. Ông Lương Minh Tuấn: Căn hộ 2010 D2, T20 T21 KPH Mandarin Garden, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội Số vốn góp 9.500.000.000 đồng, tương đương 950.000 cổ phần., 3. Ông Đàm Đại Thắng (đã chuyển nhượng hết): Số 63, ngõ 381 đường Nguyễn Khang, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Số vốn góp 0 đồng, tương đương: 0 cổ phần.